

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 179/2017/HSST
Ngày : 17 -11-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông HOÀNG TRÌNH

Các Hội Thẩm Nhân Dân: Ông PĂNG TING NÓCK và Bà NGUYỄN THỊ LOAN

Th- ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông NGUYỄN VĂN ĐỒNG - Cán bộ Tòa
án nhân dân thành phố Đ

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ tham gia phiên tòa:
Bà HỒ THỊ THANH - Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 17 tháng 11 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ, xét
xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 176/2017/HSST ngày 02 tháng 11 năm 2017
đối với bị cáo:

Họ và tên : **LÊ THỊ MỸ Y** Tên gọi khác: T

Sinh ngày 07 tháng 5 năm 1989 Nơi sinh: Đắc Lắc

Nơi ĐKNKTT: Khu phố 6, phường T, thị xã B, Bình Dương

Chỗ ở: Khu phố 6, phường T, thị xã B, Bình Dương

Nghề nghiệp: Buôn bán Trình độ học vấn : Lớp 10/12

Con ông: Lê Quốc K, sinh năm 1963; Con Bà: Trần Thị N, sinh năm 1966. Hiện ở
tại: Thôn T, xã D, huyện K, Đắc Lắc. Chồng: Nguyễn Hoàng S, sinh năm 1986, có 01
con, sinh năm 2012. Hiện ở tại: Khu phố 6, phường T, thị xã B, Bình Dương.
Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 163/2007/HSST ngày 25/7/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh
Đắc Lắc xử phạt 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Che
giấu tội phạm”.

Bị bắt theo Lệnh truy nã ngày 19/8/2017. Hiện đang bị tạm giam, có mặt tại phiên
tòa.

Người bị hại:

1/ Anh Phạm Văn K, sinh năm 1986.

C- trú tại: Thôn H, xã A, huyện Q, Thái Bình.

2/ Anh Nguyễn Quốc D, sinh năm 1989.

Cư trú tại: Xã T, huyện H, Bình Thuận.

Cả hai đều vắng mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/. Ông Phan Xuân B, sinh năm 1966

Cư trú tại: 21A đường P, Phường 8, thành phố Đ, Lâm Đồng

2/. Bà Mai Thị Kim N, sinh năm 1979

Cư trú tại: 91A đường N, Phường 2, thành phố Đ, Lâm Đồng

Cả hai đều vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Lê Thị Mỹ Y bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố về hành vi phạm tội nh- sau:

Để có tiền tiêu xài cá nhân, Lê Thị Mỹ Y nảy sinh ý định mượn xe mô tô của người khác, sau đó đem đi cầm cố để lấy tiền. Thực hiện ý định trên, trong ngày 01/01/2009, Y đã chiếm đoạt 02 xe mô tô của hai người trên địa bàn thành phố Đ, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng trưa ngày 01/01/2009, Lê Thị Mỹ Y gọi điện thoại cho anh Phạm Văn K, lúc này đang là sinh viên Trường Đại học Đ hỏi mượn xe máy để đi công việc, anh K đồng ý và sau đó giao cho K chiếc xe mô tô hiệu Rooney biển kiểm soát 49P1-0841 cùng Giấy chứng nhận đăng ký xe. Sau khi mượn được xe, Y đem xe đến tiệm cầm đồ B tại số 21A đường P, Phường 8, thành phố Đ, dùng bản photocopy Chứng minh nhân dân của mình, cầm xe cho ông Phan Xuân B lấy 2.500.000 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng đầu giờ chiều cùng ngày 01/01/2009, Y gọi điện thoại cho anh Nguyễn Quốc D, lúc này cũng đang là sinh viên Trường Đ hỏi mượn xe máy để đi công việc, anh D đồng ý và cho Y mượn xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đen-bạc biển kiểm soát 86V1-5212 và Giấy chứng nhận đăng ký xe. Sau khi mượn được xe, Y đem đến tiệm cầm đồ N 91A đường N, Phường 2, thành phố Đ, dùng bản photocopy Chứng minh nhân dân của mình, cầm xe cho bà Mai Kim N được 7.000.000 đồng.

Sau khi cầm cố 02 chiếc xe mô tô và lấy được tiền, Y bỏ trốn về Bình Dương sinh sống. Theo kết luận của Phòng tài chính - Kế hoạch thành phố Đ ngày 11/3 và 15/5/2009, xác định: Chiếc xe mô tô hiệu Rooney biển kiểm soát 49P1-0841 của anh Phạm Văn K trị giá 5.000.000 đồng và chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 86V1-5212 của anh Nguyễn Quốc D trị giá 14.500.000 đồng. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ cả hai xe mô tô trên và trả lại cho người bị hại; Gia đình của bị cáo cũng đã bồi thường cho ông Phan Xuân B 2.500.000 đồng và bồi thường cho bà Mai Kim N 7.000.000 đồng. Hiện nay những người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu gì thêm.

Tại cáo trạng số 183/CT-VKS ngày 01 tháng 11 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ đã truy tố Lê Thị Mỹ Y về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 điều 139 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, theo lời khai của anh Nguyễn Quốc D trước đây thì ngoài chiếc xe mô tô, Y còn chiếm đoạt của anh một máy chụp ảnh hiệu Kodak, nhưng sau khi bắt được Y anh D đã đi nơi khác sinh sống, không liên lạc để làm việc được nên không có cơ sở xử lý bị cáo về hành vi này.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Thị Mỹ Y khai nhận do cần tiền tiêu xài, bị cáo đã có hành vi liên hệ với người quen là các sinh viên đang học tại Trường Đại học Đ giả vờ hỏi mượn xe mô tô, sau đó chiếm đoạt để đem đi cầm cố lấy tiền và bỏ trốn về Bình

Dương sinh sống với các việc làm cụ thể nh- Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu là đúng, bị cáo không thắc mắc hay khiếu nại gì nội dung của bản cáo trạng. Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã đ- ọc thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, người bị hại và những ng- ời tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY:

Bị cáo Lê Thị Mỹ Y là ng- ời đã thành niên, có đầy đủ nhận thức, bị cáo biết rất rõ việc lợi dụng lòng tin của người có tài sản, là những người có quen biết với mình để lừa dối nhằm chiếm đoạt tài sản của những ng- ời này, đem cầm cố lấy tiền sử dụng cho mục đích cá nhân là hành vi trái pháp luật, xâm phạm đến quyền được sở hữu tài sản của người khác, bị pháp luật nghiêm cấm nh- ng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do có ý định chiếm đoạt tài sản từ tr- ớc, bị cáo đã có sự chuẩn bị trước và đã 2 lần trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội trong ngày 01/01/2009, chiếm đoạt đ- ọc của 02 người bị hại tài sản trị giá 19.500.000 đồng, là tài sản có giá trị. Căn cứ lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người bị hại, cũng như phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lê Thị Mỹ Y đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt đối với bị cáo được quy định tại khoản 1 điều 139 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất của hành vi phạm tội do bị cáo Lê Thị Mỹ Y thực hiện là nghiêm trọng, thể hiện thái độ của bị cáo coi th- ờng kỷ c- ơng pháp luật, xâm phạm trái pháp luật đến tài sản của ng- ời khác và xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự trị an xã hội ở địa ph- ơng và gây mất lòng tin trong quần chúng nhân dân, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần trong khi bị cáo là người có nhân thân không tốt, xét cần thiết phải áp dụng cho bị cáo một mức hình phạt thỏa đáng, tương xứng với mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và để răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên cũng cần xem xét việc trong quá trình điều tra cũng nh- tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, thiết hại của người bị hại đã đ- ọc khắc phục, ông nội và bà nội của bị cáo là người có công với nước, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản của hai người bị hại bị mất, quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ và đã trả lại cho người bị hại. Hiện nay anh Phạm Văn K và anh Nguyễn Quốc D không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Đối với ông Phan Xuân B và bà Mai Thị Kim N sau khi bị thu xe để trả cho người bị hại, gia đình bị cáo cũng đã bồi thường cho ông B và bà N số tiền đã bỏ ra cầm xe nên không tiếp tục xem xét để giải quyết phần trách nhiệm dân sự đối với bị cáo trong bản án này.

Về án phí: Căn cứ điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban th- ờng vụ Quốc hội về lệ phí, án phí tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Lê Thị Mỹ Y phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 điều 139; điểm b, p khoản 1, khoản 2 điều 46 và điểm g khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thị Mỹ Y 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/8/2017.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Những người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đ- ợc bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đ;
- Công an thành phố Đ;
- Thi hành án thành phố Đ;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận theo dõi THA phạt tù;
- Lưu.

Hoàng Trình